

CHÍNH PHỦ
Số: 01/2004/NQ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 1 năm 2004

NGHỊ QUYẾT

Về một số giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch và ngân sách nhà nước năm 2004

Năm 2004 là năm thứ 4 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX và Nghị quyết số 55/2001/QH10 của Quốc hội về kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm. Để triển khai các Nghị quyết của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ tư về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2004, cụ thể hoá các chủ trương, chính sách đã đề ra, Chính phủ xác định một số giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện trong năm 2004 như sau:

I. CẢI THIẾN MẠNH MỀ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tiếp tục tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tạo thêm những thuận lợi mới giúp các doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Điều chỉnh giá đất theo quy định của Luật Đất đai (sửa đổi), mở rộng việc đấu giá đất và đấu thầu dự án có sử dụng đất, đổi mới công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện để mọi tổ chức và cá nhân thuộc các thành phần kinh tế có dự án đầu tư có được mặt bằng sản xuất theo đúng yêu cầu.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương triển khai thi hành Luật Đất đai (sửa đổi):

a) Rà soát, chấn chỉnh công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhất là sử dụng đất ven đô thị, ven đường giao thông, đất khu công nghiệp, khắc phục tình trạng quy

hoạch "treo"; phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, thực hiện và đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm khai thác, sử dụng nguồn vốn từ quỹ đất đai, bất động sản vào phát triển kinh tế - xã hội.

b) Phối hợp với Thanh tra Nhà nước và các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương tiếp tục tiến hành kiểm tra, thanh tra việc quản lý xây dựng và sử dụng đất đai tại một số địa phương.

c) Kiên quyết thu hồi diện tích đất của các tổ chức, cá nhân đã được giao hoặc cho thuê nhưng quá thời hạn theo luật mà chưa sử dụng, diện tích đất giao hoặc cho thuê không đúng thẩm quyền hoặc không đúng đối tượng, nhất là đất các dự án chung cư, dự án sản xuất và dịch vụ, đất các nông, lâm trường, đất sử dụng vào mục đích sản xuất để cải thiện đời sống của các cơ quan hành chính, sự nghiệp.

d) Có quy định quản lý chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng doanh nghiệp được giao đất mà Nhà nước đã có quyết định thu hồi (đất thổ cư, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp) để sử dụng vào việc quy hoạch đô thị, phát triển công nghiệp nhưng không đầu tư theo đúng nội dung được giao mà chia lô bán nền nhà để thu lợi cao, gây bất bình trong nhân dân.

đ) Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trọng tâm là đất ở tại các đô thị.

e) Rà soát lại quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp gắn với kế hoạch sử dụng đất ở địa phương.

g) Đề xuất cơ chế, chính sách cụ thể về đất đai đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao,...

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và địa phương:

a) Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các quy định phù hợp với yêu cầu phát triển, đáp ứng lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng nâng cao tính minh bạch, công khai thông tin quản lý.

b) Xây dựng các văn bản để triển khai thực hiện Luật Doanh nghiệp nhà nước (sửa đổi) và các giải pháp, biện pháp để đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, đổi mới và phát triển khu vực doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

a) Thanh tra Nhà nước tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 05 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thanh tra đầu tư xây dựng; đồng thời, báo cáo, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ biện pháp xử lý đối với các kết luận thanh tra năm 2003 về đầu tư xây dựng. Các Bộ, cơ quan liên quan và địa phương triển khai thực hiện theo phạm vi trách nhiệm quản lý.

b) Tiến hành rà soát, đánh giá lại việc thực hiện Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Chỉ thị số 08/2003/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp để có biện pháp cụ thể nhằm triển khai thực hiện một cách có hiệu quả hơn trong năm 2004.

c) Triển khai tích cực các chương trình và kế hoạch cụ thể để trợ giúp xúc tiến phát triển các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội triển khai chương trình và kế hoạch chương trình khởi sự doanh nghiệp; trợ giúp, xúc tiến, phát triển doanh nghiệp phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng và hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương; xây dựng mạng lưới thông tin doanh nghiệp toàn quốc bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thị trường cho doanh nghiệp. Bộ Tài chính chủ trì, nghiên cứu trình Chính phủ ban hành Quỹ Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong quý II năm 2004.

5. Các Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị các tổng công ty 91:

a) Thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm 2004 về sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt.

b) Thực hiện các biện pháp để giảm bao cấp dưới các hình thức khoanh nợ, xóa nợ, chuyển vốn vay thành vốn ngân sách cấp, cho vay ưu đãi đối với các doanh nghiệp

nhà nước; những doanh nghiệp nhà nước hoạt động không có hiệu quả, không có khả năng phát triển thì phải thực hiện bán, khoán, cho thuê hoặc giải thể, phá sản theo quy định. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể, tổng hợp báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện vào tháng 12 năm 2004.

6. Để cải thiện mạnh mẽ môi trường thu hút vốn đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

a) Tổng kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 09/2001/NQ-CP của Chính phủ ngày 28 tháng 8 năm 2001 về tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2001 - 2005; xây dựng chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài cho thời kỳ 2006 - 2010.

b) Rà soát lại quy hoạch công nghiệp, xác định danh mục gọi vốn FDI phù hợp với yêu cầu hội nhập.

c) Triển khai thực hiện Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Nghị định số 38/2003/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2003 về chuyển đổi một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

d) Thực hiện thí điểm các hình thức đầu tư mới đối với đầu tư nước ngoài như công ty hợp doanh, công ty quản lý vốn, các hình thức sáp nhập và mua lại... với các điều kiện và bước đi thích hợp. Trong quý I năm 2004, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính ban hành quy định cụ thể hướng dẫn việc chuyển doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang hình thức công ty cổ phần.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì:

a) Xây dựng, trình Chính phủ đề án sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/1998/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định về chuyển giao công nghệ theo hướng bỏ việc phê duyệt hợp đồng chuyển giao công nghệ, bỏ giới hạn về phí chuyển giao công nghệ đối với các công ty tư nhân.

b) Xây dựng, trình Chính phủ đề án sửa đổi, bổ sung Nghị định số 12/1999/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 1999 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp theo hướng quy định rõ, hợp lý việc xử phạt đối với các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

c) Trong quý II năm 2004, nghiên cứu xây dựng, trình Chính phủ đề án hình thành và phát triển thị trường khoa học - công nghệ.

8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Thương mại, Tài chính, Bưu chính, Viễn thông và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc cho phép thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong lĩnh vực thương mại, tín dụng, bảo hiểm, viễn thông, quảng cáo, bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế song phương và đa phương; trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật trong trường hợp cần thiết.

9. Bộ Thương mại chủ trì xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền đề án sửa đổi Luật Thương mại theo hướng mở rộng các chức năng và hoạt động của các chi nhánh công ty thương mại; mở rộng chủng loại mặt hàng xuất nhập khẩu theo lộ trình hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

10. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 105/2003/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về tuyển dụng và quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, theo hướng nâng tỷ lệ lao động là người nước ngoài tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ở nước ta.

11. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định số 105/2003/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2003 theo hướng giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định việc cho phép doanh nghiệp được sử dụng lao động nước ngoài vượt quá số lượng theo quy định chung khi có nhu cầu.

12. Tổng cục Thống kê chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ đề án cải thiện các dịch vụ cung cấp